

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1534/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1981; Địa chỉ thường trú: 62 đường D, Phường H, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: B1410 Chung cư T, Đường D1, tổ 5, khu phố H, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ thường trú: 62 đường D, Phường H, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: B1410 Chung cư T, Đường D1, tổ 5, khu phố H, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2021.

[2] Hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn với ông Đỗ Đức T (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86, quyển số 01/2015, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/9/2015);

- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Trí Đức, sinh ngày 18/02/2017 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), giao nhận vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Đức T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông Thanh, còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận là 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đức T cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Nợ chung, các bên đương sự cùng tự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đức T tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0024567 ngày 17/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đức T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thiên